



xīng qī
星 期

Cut along the dotted lines. Glue the days of the week in the correct order into your scrapbook.

yán zhe xū xiàn jiǎn yī jiǎn , rán hòu bǎ xīng qī àn zhào shùn xù tiē dào nǐ de zuò yè zhǐ shàng 。
沿着虚线剪一剪，然后把星期按照顺序贴到你的作业纸上。

xīng qī liù
星 期 六

xīng qī yī
星 期 一

xīng qī sān
星 期 三

xīng qī rì
星 期 日

xīng qī wǔ
星 期 五

xīng qī èr
星 期 二

xīng qī sì
星 期 四